

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đăng tải Danh sách lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Danh sách chung theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 567/QĐ-BTNMT ngày 11/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 297/QĐ-BNN ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và Quyết định số 430/QĐ-BNNMT ngày 20/03/2025 của Bộ

trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NNMT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ (để đăng tải);
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PC. D.3.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

PHỤ LỤC I**DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi Trường)*

TT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ, lĩnh vực chuyên môn được đào tạo	Thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo (tính theo số tháng)	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp (số lượng vụ việc tham gia thực hiện giám định tư pháp)
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI ĐẤT ĐAI							
1	Nguyễn Văn Hiền	01/9/1978	Chuyên viên chính	Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai LH: 0922.368.686 email: nvanhien@mae.gov.vn	Thạc sỹ nông nghiệp	20 năm	Lĩnh vực quản lý đất đai
II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG							
2	Nguyễn Hồng Sơn	05/02/1978	Chuyên viên	Cục môi trường	Cử nhân Địa lý môi trường	16 năm	Lĩnh vực môi trường
3	Phan Thanh Giang	16/11/1977	Chuyên viên	Cục môi trường	Kỹ sư công nghệ hữu cơ hóa dầu	12 năm	Lĩnh vực môi trường
4	Nguyễn Thành Lam	24/8/1972	Chuyên viên chính	Cục môi trường	Thạc sỹ môi trường	12 năm	Lĩnh vực môi trường
5	Đặng Văn Nhiệm	01/6/1985	Chuyên viên	Cục môi trường	Thạc sỹ Quản lý môi trường	13 năm	Lĩnh vực môi trường
6	Phạm Quang Tuấn	25/4/1976	Chuyên viên	Cục môi trường	Cử nhân Luật	21 năm	Lĩnh vực môi trường
7	Đỗ Tiến Đoàn	20/4/1977	Chuyên	Cục môi trường	Thạc sỹ sinh	16 năm	Lĩnh vực môi

			viên chính		học		trường
8	Nguyễn Xuân Quang	28/3/1975	Chuyên viên chính	Cục môi trường	Cử nhân môi trường	18 năm	Lĩnh vực môi trường
9	Nguyễn Thị Hồng Liễu	29/5/1979	Chuyên viên chính	Cục môi trường	Tiến sĩ địa chất môi trường	17 năm	Lĩnh vực môi trường
10	Nguyễn Thị Hồng Hà	30/4/1986	Chuyên viên	Cục môi trường	Thạc sĩ môi trường	14 năm	Lĩnh vực môi trường
11	Phan Thế Dương	27/12/1981	Chuyên viên	Cục môi trường	Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học	14 năm	Lĩnh vực môi trường
12	Nguyễn Hoài Đức	04/01/1967	Chuyên viên chính	Cục môi trường	Thạc sĩ quản lý khoa học công nghệ; Cử nhân vật lý	35 năm	Lĩnh vực môi trường
13	Nguyễn Trung Thuận	15/02/1978	Chuyên viên chính	Cục môi trường	Thạc sĩ khoa học môi trường	22 năm	Lĩnh vực môi trường
14	Vũ Tài Huy	15/6/1987	Chuyên viên	Cục môi trường	Kỹ sư công nghệ hoá học	13 năm	Lĩnh vực môi trường

III. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

15	Trần Thị Kim Tĩnh	03/12/1978	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Tiến sĩ Khoa học Môi trường	18 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
16	Phan Thị Quỳnh Lê	12/11/1986	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Tiến sĩ Khoa học Môi trường	15 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
17	Phạm Hạnh Nguyên	03/10/1984	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Tiến sĩ Địa lý	8 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
18	Đàm Thị Quỳnh Nga	13/3/1985	Chuyên viên chính	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ Kinh tế Môi trường	15 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa

							dạng sinh học
19	Phạm Hoàng Việt	24/06/1981	Chuyên viên	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Cử nhân Luật, Công nghệ sinh học	18 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
20	Ngô Xuân Quý	13/11/1979	Chuyên viên chính	Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ Chính sách công và phát triển, Công nghệ sinh học	20 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
21	Nguyễn Thị Vân Anh	23/10/1980	Chuyên viên	Phòng Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ nông nghiệp và sinh học	19 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
22	Lê Ngọc Hưng	10/09/1983	Chuyên viên	Phòng Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ nông nghiệp và sinh học	17 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
23	Tạ Thị Kiều Anh	11/7/1982	Chuyên viên	Phòng Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ sinh học	19 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
24	Đặng Trọng Hải	29/10/1979	Điều hành phòng	Trung tâm Điều tra, quan trắc đa dạng sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ Quản lý đất đai	23 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
25	Nguyễn Anh Dũng	1/12/1982	Điều hành phòng	Trung tâm Điều tra, quan trắc đa dạng sinh học, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thạc sĩ Kỹ thuật trắc địa	19 năm	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

IV. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

26	Vũ Mạnh Hào	12/11/1977	Phó Trưởng phòng	Phòng địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	23 năm	Lĩnh vực địa chất
27	Đỗ Xuân Toàn	21/9/1980	Chuyên viên	Phòng địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	18 năm	Lĩnh vực địa chất
28	Đình Thanh Bình	11/7/1970	Chuyên viên	Phòng địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	31 năm	Lĩnh vực địa chất

29	Dương Ngọc Tình	14/02/1980	Trưởng phòng	Phòng địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	22 năm	Lĩnh vực địa chất
30	Bùi Thúy Vân	27/3/1975	Chuyên viên chính	Phòng địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật hóa học	27 năm	Lĩnh vực địa chất
31	Đỗ Mai Huỳnh	28/9/1973	Phó Giám đốc	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật hóa học	25 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
32	Nguyễn Văn Hoàn	25/9/1980	Trưởng phòng	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	22 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
33	Lại Thị Bích Thủy	03/11/1976	Trưởng phòng	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	23 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
34	Đỗ Đức Thắng	18/7/1981	Kỹ thuật viên	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Hóa học	20 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
35	Lưu Thế Long	10/10/1980	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển Miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	19 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
36	Nguyễn Tiến Hóa	22/12/1976	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển Miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ địa vật lý	22 năm	Lĩnh vực địa vật lý
37	Nguyễn Văn Hải	20/02/1980	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 602 - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ trắc địa	18 năm	Lĩnh vực trắc địa - Bản đồ
38	Nguyễn Thị Thu Thủy	03/12/1984	Chuyên viên	Phòng kỹ thuật - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất học	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
39	Đinh Quốc Tuấn	02/06/1979	Chuyên viên	Phòng kỹ thuật - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cử nhân Địa vật lý	18 năm	Lĩnh vực địa vật lý
40	Nguyễn Tiến Sơn	29 / 6/1978	Trưởng phòng	Phân tích thí nghiệm địa chất - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và	Thạc sỹ Địa chất	25 năm	Lĩnh vực địa chất

				Khoáng sản Việt Nam			
41	Nguyễn Lương Thiện	21/05/1968	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư Địa chất - Khoáng sản	30 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
42	Nguyễn Quang Trung	01/01/1983	Phó trưởng Phòng	Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cử nhân Địa chất	18 năm	Lĩnh vực kinh tế - địa chất - khoáng sản
43	Nguyễn Đan Vũ	16/04/1984	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cử nhân Địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
44	Phạm Thế Tài	20/08/1977	Phó Đoàn trưởng	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	20 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
45	Trần Văn Nam	02/08/1981	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
46	Trần Văn Toàn	16/10/1980	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư Địa chất Công trình - Địa kỹ thuật	18 năm	Lĩnh vực địa chất công trình - Địa kỹ thuật
47	Nguyễn Viết Lâm	09/09/1992	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư Địa chất	7 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
48	Lâm Tấn Phát	04/05/1986	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 601 Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư Địa chất Khoáng sản	13 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
49	Nguyễn Mai Phúc Lợi	01/05/1984	Phó Đoàn trưởng	Đoàn Bản đồ Địa chất 602, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
50	Trần Quang Vinh	30/04/1979	Chuyên	Đoàn Bản đồ Địa chất 602, Liên đoàn Bản đồ và	Cử nhân Địa	17 năm	Lĩnh vực địa chất -

			viên	Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	chất		khoáng sản
51	Lê Hữu Mạnh	02/06/1985	Chuyên viên	Đoàn Bản đồ Địa chất 602, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cử nhân Địa chất	14 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
52	Nguyễn Công Thuận	26/02/1966	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn BĐ ĐC biển Miền Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	37 năm	Lĩnh vực địa chất
53	Vũ Xuân Lực	03/9/1965	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn BĐ ĐC biển Miền Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	36 năm	Lĩnh vực địa chất
54	Nguyễn Phương Đông	28/5/1973	Đoàn trưởng	Liên đoàn BĐ ĐC biển Miền Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	27 năm	Lĩnh vực địa chất
55	Nguyễn Thế Trung	24/6/1968	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	34 năm	Lĩnh vực địa chất
56	Phạm Ngọc Thạch	22/11/1972	Phó trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	30 năm	Lĩnh vực địa chất
57	Nguyễn Minh	16/5/1966	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	34 năm	Lĩnh vực địa chất
58	Nguyễn Quang Huy	01/7/1983	Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
59	Nguyễn Văn Luận	10/11/1989	Phó Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	11 năm	Lĩnh vực địa chất
60	Lê Công Thuận	24/3/1981	Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	16 năm	Lĩnh vực địa chất
61	Nguyễn Cao Cường	22/10/1984	Điều tra viên tài	Liên đoàn địa chất Tây Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ trắc địa	14 năm	Lĩnh vực địa chất

			nguyên môi trường				
62	Trần Văn Quý	11/6/1971	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	31 năm	Lĩnh vực địa chất
63	Nguyễn Hữu Đồng	28/11/1985	Phó Phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất
64	Nguyễn Thành Chung	05/9/1977	Phó đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	25 năm	Lĩnh vực địa chất
65	Trần Minh Quang	12/9/1972	Phó trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	26 năm	Lĩnh vực địa chất
66	Phạm Văn Hiệp	23/12/1982	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư địa chất	20 năm	Lĩnh vực địa chất
67	Phùng Văn Kiên	04/12/1984	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
68	Nguyễn Đình Nhất	07/04/1987	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Đông Bắc, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ kỹ thuật địa chất	13 năm	Lĩnh vực địa chất
69	Hồ Hải Anh	15/3/1988	Phó phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	14 năm	Lĩnh vực địa chất

70	Nguyễn Văn Phổ	03/8/1988	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	13 năm	Lĩnh vực địa chất
71	Đinh Trọng Tường	03/11/1988	Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	12 năm	Lĩnh vực địa chất
72	Hà Trí Dũng	18/07/1980	Phó Đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	21 năm	Lĩnh vực địa chất
73	Phạm Đình Chiến	15/03/1991	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	9 năm	Lĩnh vực địa chất
74	Trần Mạnh Tú	10/12/1990	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Bắc Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư Kỹ thuật địa chất	6 năm	Lĩnh vực địa chất
75	Phan Thanh Nghị	02/02/1983	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	21 năm	Lĩnh vực địa chất
76	Nguyễn Mạnh Hải	06/8/1978	Phòng Kỹ thuật	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	24 năm	Lĩnh vực địa chất
77	Nguyễn Thanh Bình	09/03/1979	Trưởng phòng Phân tích thí nghiệm	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	22 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
78	Triệu Trung Kiên	05/12/1985	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất

79	Lê Thành Huy	10/04/1985	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
80	Phạm Trọng Nghĩa	10/10/1985	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	15 năm	Lĩnh vực địa chất
81	Trần Hiền Vinh	03/10/1995	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư Địa chất	7 năm	Lĩnh vực địa chất
82	Trần Văn Quân	10/09/1986	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư trắc địa	16 năm	Lĩnh vực địa chất
83	Nguyễn Quốc Chiến	30/07/1983	Điều tra viên tài nguyên môi trường	Liên đoàn địa chất Trung Trung Bộ, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ địa chất	17 năm	Lĩnh vực địa chất
84	Lê Duy Nguyên	10/5/1974	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn Interrgeo	Thạc sĩ địa chất	27 năm	Lĩnh vực địa chất
85	Hà Xuân Bính	19/12/1969	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn Interrgeo	Thạc sĩ địa chất	19 năm	Lĩnh vực địa chất

86	Bùi Viết Sáng	02/8/1978	Đoàn trưởng Đoàn Interrgeo 6	Liên đoàn Interrgeo	Thạc sĩ địa chất	22 năm	Lĩnh vực địa chất
87	Nguyễn Đắc Sơn	18/4/1969	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn địa chất xạ hiếm	Thạc sĩ địa chất	33 năm	Lĩnh vực địa chất
88	Hoàng Văn Dũng	15/4/1980	Trưởng phòng kỹ thuật	Liên đoàn địa chất xạ hiếm	Thạc sĩ địa chất	19 năm	Lĩnh vực địa chất
89	Đỗ Quốc Hùng	14/01/1979	Trưởng phòng phân tích thí nghiệm	Liên đoàn địa chất xạ hiếm	Thạc sĩ Kỹ thuật hóa học	21 năm	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm địa chất
90	Kiều Huỳnh Phương	15/3/1981	Phó Liên đoàn trưởng	Liên đoàn vật lý địa chất	Thạc sĩ địa vật lý	18 năm	Lĩnh vực địa chất
91	Nguyễn Văn Sang	06/6/1976	Phó phòng Kỹ thuật	Liên đoàn vật lý địa chất	Thạc sĩ địa vật lý	22 năm	Lĩnh vực địa chất
92	Phạm Quang Hưng	22/4/1987	Đoàn trưởng đoàn mặt đất	Liên đoàn vật lý địa chất	Thạc sĩ địa chất	12 năm	Lĩnh vực địa chất
93	Lê Hồng Lưu	19/7/1967	Chuyên viên chính	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sĩ Trắc địa	35 năm	Lĩnh vực Trắc địa
94	Nguyễn Anh Tuấn	14/4/1969	Chuyên viên chính	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tiến sĩ Địa chất	11 năm	Lĩnh vực địa chất
95	Phạm Thị Thanh	28/8/1975	Chuyên	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa	Thạc sĩ Địa	27 năm	Lĩnh vực địa chất

			viên chính	chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	chất		
96	Lê Văn Mạnh	23/9/1979	Chuyên viên	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tiến sỹ Khai thác mỏ	21 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
97	Phí Kiều Hưng	20/7/1978	Chuyên viên	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật Địa chất	23 năm	Quản lý nhà nước về khoáng sản
98	Trần Đại Dũng	15/8/1981	Chuyên viên	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ kỹ thuật địa chất	20 năm	Lĩnh vực Địa chất
99	Lưu Ngọc Thành	22/7/1980	Chuyên viên	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	19 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
100	Bùi Tuấn Anh	10/3/1988	Chuyên viên	Phòng Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Ths. Tuyển Khoáng	12 năm	Quản lý nhà nước về khoáng sản
101	Bùi Xuân Tiến	08/6/1986	Chuyên viên	Phòng Khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	12 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
102	Nguyễn Minh Thắng	18/12/1984	Chuyên viên	Phòng Khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	6 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
103	Quách Đức Điệp	03/11/1979	Phó Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ quản lý kinh tế	12 năm	Kinh tế khoáng sản
104	Trần Đăng Khoa	23/6/1978	Chuyên viên chính	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ khoa học (địa chất khoáng sản và thăm dò)	10 năm	Kinh tế khoáng sản
105	Lê Thị Thanh Nhân	27/10/1987	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ kỹ thuật địa chất	9 năm	Kinh tế khoáng sản
106	Đặng Quốc Tiến	04/4/1979	Phó Chi	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung,	Tiến sỹ Địa	21 năm	Lĩnh vực Địa chất

			Cục trưởng	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	chất		
107	Trần Hoàng Vũ	29/10/1985	Chuyên viên	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Địa chất	15 năm	Lĩnh vực Địa chất
108	Đặng Thái Sơn	24/01/1984	Chuyên viên	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Kỹ sư trắc địa	15 năm	Lĩnh vực Trắc địa
109	Lê Đỗ Trí	16/6/1972	Chuyên viên	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tiến sỹ Địa chất	29 năm	Lĩnh vực Địa chất
110	Hoàng Văn Dũng	20/5/1985	Chuyên viên	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thạc sỹ Khai thác mỏ	15 năm	Lĩnh vực Khai thác mỏ
111	Nguyễn Đại Trung	22/5/1970	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sĩ Môi trường đất và nước	27 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
112	Nguyễn Thành Long	08/11/1974	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sĩ Địa chất môi trường	21 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
113	Nguyễn Trọng Hiền	14/6/1967	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Kỹ sư địa chất thủy văn - địa chất công trình	27 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
114	Nguyễn Thanh Tùng	01/11/1971	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sĩ Địa chất	27 năm	Lĩnh vực địa chất - khoáng sản
115	Nguyễn Văn Nam	01/3/1968	Viên chức	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tiến sĩ Địa chất	31 năm	Lĩnh vực địa chất khoáng sản
V. LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO							
116	Đinh Quang Nhã	23/5/1982	Chuyên viên chính	Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Thạc sĩ môi trường	11 năm	Lĩnh vực biển và hải đảo
117	Nguyễn Trần Liêm	30/01/1981		Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Thạc sĩ Luật	15 năm	Lĩnh vực biển và hải đảo
118	Văn Đức Nam	22/08/1984		Đoàn Tài nguyên biển	Cử nhân Địa chất	20 năm	Lĩnh vực biển và hải đảo

119	Nguyễn Quốc Huy	30/12/1972		Đoàn Địa vật lý biển	Cử nhân kinh tế	22 năm	Lĩnh vực biển và hải đảo
120	Trần Mạnh Cường	20/10/1987		Đoàn Môi trường và sinh thái biển	Thạc sĩ Khoa học môi trường	15 năm	Lĩnh vực biển và hải đảo
121	Nguyễn Trung Thành	25/10/1981		Đoàn Quy hoạch biển và Quản lý tổng hợp vùng bờ	Tiến sĩ Hải Dương học	15 năm	Lĩnh vực biển và hải đảo
VI. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN							
122	Nguyễn Nam Dương	05/5/1970	Trưởng phòng	Phòng Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn	Thạc sĩ kinh tế	23 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
123	Trần Quang Năng	03/9/1984	Phó trưởng phòng	Phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	Thạc sĩ Khí tượng và Khí hậu học	19 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
124	Nguyễn Thị Thu Trang	21/9/1980	Chuyên viên	Phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	Thạc sỹ Thủy văn học	22 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
125	Nguyễn Thanh Tùng	16/11/1983	Chuyên viên	Văn phòng Cục Khí tượng Thủy văn	Thạc sỹ Thủy văn học	19 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
126	Nguyễn Đức Mạnh	29/12/1979	Chuyên viên	Phòng Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn	Kỹ sư Điện tử viễn thông	22 năm	Lĩnh vực khí tượng thủy văn
VII. LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU							
127	Lương Quang Huy	08/4/1977	Trưởng phòng	Phòng Quản lý phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu	Tiến sĩ Khoa học môi trường	25 năm	Lĩnh vực biến đổi khí hậu
128	Nguyễn Văn Minh	08/02/1981	Trưởng phòng	Phòng Thị trường các-bon, Cục Biến đổi khí hậu	Thạc sĩ Biến đổi khí hậu	19 năm	Lĩnh vực biến đổi khí hậu
129	Trần Thị Thanh Nga	01/5/1986	Trưởng phòng	Phòng Thích ứng biến đổi khí hậu, Cục Biến đổi khí hậu	Tiến sỹ kinh tế đầu tư	14 năm	Lĩnh vực biến đổi khí hậu
VIII. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ							
130	Lưu Văn Giang	10/02/1968	Trưởng phòng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sĩ Bản đồ	34 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
131	Trần Anh Tuấn	23/9/1979	Trưởng phòng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sĩ Địa chính	25 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
132	Nguyễn Hải Ninh	05/4/1972	Chuyên	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	Tiến sĩ Trắc địa	31 năm	Lĩnh vực đo đạc và

			viên	Việt Nam			bản đồ, đã tham gia 02 vụ việc giám định
133	Đỗ Công Hiếu	06/09/1980	Chuyên viên	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Kỹ sư trắc địa,	23 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
134	Bùi Đăng Quang	11/01/1979	Giám đốc	Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Tiến sĩ Trắc địa	24 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ, đã tham gia thực hiện 01 vụ việc giám định
135	Trần Anh Tuấn	21/02/1978	Viên chức	Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ-Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật Trắc địa	25 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ Lĩnh vực đo đạc và bản đồ, đã tham gia thực hiện 01 vụ việc giám định
136	Nguyễn Tuấn Anh	16/7/1982	Viên chức	Trung tâm Kiểm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ-Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật Trắc địa	19 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ, đã tham gia thực hiện 01 vụ việc giám định
137	Đỗ Thị Hoài	05/6/1976	Giám đốc Trung tâm triển khai công nghệ đo đạc và bản đồ	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Tiến sỹ Kỹ thuật trắc địa bản đồ	23 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ
138	Lại Văn Thủy	04/4/1968	Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Tiến sỹ Kỹ thuật trắc địa bản đồ	35 năm	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

139	Nguyễn Hồng Hiếu	02/5/1977	Phó Cục trưởng	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thạc sỹ Địa chất Thủy văn	21 năm	Lĩnh vực tài nguyên nước
140	Nguyễn Văn Nghĩa	20/8/1978	Trưởng	Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản	Thạc sỹ Địa	21 năm	Lĩnh vực tài nguyên

			phòng	lý tài nguyên nước	chất Thủy văn		nước
141	Nguyễn Thị Phương Hoa	23/8/1982	Trưởng phòng	Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Thạc sĩ Thủy văn học	18 năm	Lĩnh vực tài nguyên nước
X. LĨNH VỰC VIỄN THÁM							
142	Chu Hải Tùng	12/6/1968	Phó Cục trưởng	Cục Viễn thám quốc gia	Tiến sỹ Trắc địa ảnh viễn thám	21 năm	Lĩnh vực viễn thám
143	Đặng Thị Liên	16/3/1974	Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu viễn thám	Đài Viễn thám quốc gia	Thạc sỹ Quản lý đất đai và quy hoạch đô thị	16 năm	Lĩnh vực viễn thám
XI. LĨNH VỰC CHẨN NUÔI VÀ THÚ Y							
144	Nguyễn Khánh Ly	22/11/1976		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I; LH: 0969418099 kly2211@yahoo.com	Thạc sỹ Thú y	26 năm	Thú y
145	Nguyễn Đăng Thọ	12/11/1974		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I LH: 0915678490 thovet99@yahoo.com	Tiến sỹ Thú y	28 năm	Thú y
146	Vũ Thị Lan Hương	14/08/1982		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I; LH: 0865958898 huongvulan14@gmail.com.vn	Thạc sỹ Thú y	17 năm	Thú y
147	Nguyễn Thị Huyền	27/09/1984		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I; LH: 0985997738 huyenncvd@gmail.com	Thạc sỹ Thủy sản	13 năm	Thủy sản
148	Trần Thị Nguyên	18/5/1978		Trạm Chẩn đoán và Xét nghiệm I Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung	Bác sỹ Thú y	20 năm	Thú y

				ương II; LH: 0987831608 nguyenrahoo4@gmail.com			
149	Nguyễn Thanh Tùng	28/9/1983		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng I, Cục Chăn nuôi và Thú y LH: 0986877375 tung.ntdah@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	14 năm	Thú y
150	Trương Văn Minh	20/9/1975		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0943565986; minh.raho2@gmail.com	Thạc sỹ Khoa học Thú y nhiệt đới	19 năm	Thú y
151	Trịnh Xuân Mùi	16/10/1979		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0904227379 trinhmuityv2@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	22 năm	Thú y
152	Trần Huy Hiệu	05/11/1975		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0934587647; hieura2@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	22 năm	Thú y
153	Trần Anh Tuấn	10/01/1982		Phòng Kiểm dịch động vật, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0983533392 hue.ledinh@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	17 năm	Thú y
154	Thái Thị Minh Lệ	07/10/1972		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng III, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0982853962 thaithiminhle@gmail.com	Bác sỹ Thú y	26 năm	Thú y
155	Đinh Văn Tài	07/8/1980		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng III, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0983900418 dinhvantai06@gmail.com	Bác sỹ Thú y	17 năm	Thú y
156	Nguyễn Thị Thúy Nga	07/10/1983		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng III, Cục Chăn nuôi và Thú y;	Bác sỹ Thú y	16 năm	Thú y

				LH: 0979284245; thuyngharaho3@gmail.com			
157	Ngô Hữu Lai	01/01/1981		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng IV, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH:0906475787; ngohuulai2000@gmail.com	Bác sỹ Thú y	14 năm	Thú y
158	Võ Quốc Cường	08/01/1966		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng V, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0914198536 vqccuong66@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	22 năm	Thú y
159	Nguyễn Thanh Phương	20/04/1980		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương II, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0912383830; <u>nguyenthanh.phuong@yahoo.com</u>	Thạc sỹ Thú y	22 năm	Thú y
160	Võ Văn Hùng	15/11/1981		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0976861363	Thạc sỹ Thú y	10 năm	Thú y
161	Lê Thị Mỹ	27/11/1974		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI, Cục Chăn nuôi và Thú y LH: 0902859184	Thạc sỹ Thú y	21 năm	Thú y
162	Đào Thị Thanh Huê	02/11/1987		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương II, LH: 0902279965 <u>thanhhuets@gmail.com</u>	Thạc sỹ Nuôi trồng thủy sản	16 năm	Thủy sản
163	Tô Tấn Vạn Thắng	15/12/1982		Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VII, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH:0919090780; totanvanthang@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	17 năm	Thú y
164	Nguyễn Minh Cường	1973		Chi cục Kiểm dịch động vật vùng Quảng Ninh, Cục Thú y; LH: 0913087633	Thạc sỹ Thú y	19 năm	Thú y

165	Nguyễn Hải Sơn	20/07/1978		Chi cục Kiểm dịch động vật vùng Quảng Ninh, Cục Thú y; LH: 0904188805	Thạc sĩ Thú y	15 năm	Thú y
166	Nguyễn Đức Thủy	28/4/1981		Chi cục Kiểm dịch động vật vùng Quảng Ninh, Cục Thú y; LH: 0983272428	Thạc sĩ Thú y	15 năm	Thú y
167	Tạ Hoàng Long	07/01/1972		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc Thú y Trung ương I, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH:0913315204 thlongkn@gmail.com	Tiến sỹ	27 năm	Thuốc Thú y
168	Nguyễn Trung Tiến	20/01/1975		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc Thú y Trung ương I, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0912538434 tien1274@gmail.com	Tiến sỹ	20 năm	Thuốc Thú y
169	Trần Tiến Quân	06/3/1976		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc Thú y Trung ương I, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH:0904660848; <u>quantientran2007@gmail.com</u> ;	Bác sỹ Thú y	19 năm	Thuốc Thú y
170	Đặng Quốc Tuấn	09/07/1976		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc Thú y Trung ương II, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0983 332 847; <u>quoctuan.nvc@gmail.com</u>	Bác sỹ Thú y	20 năm	Thuốc Thú y
171	Đinh Vũ Hùng	07/12/1983		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc Thú y Trung ương II, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0983 553 951 <u>vuhung.nvc@gmail.com</u>	Bác sỹ Thú y Thạc sỹ Công nghệ sinh học	15 năm	Thuốc Thú y
172	Chữ Văn Tuất	18/6/1971		Trung tâm Kiểm tra vệ sinh Thú y Trung ương I; LH:934.350.917 cvtuatvet@yahoo.com	Thạc sỹ Thú y	27 năm	Thú y
173	Nguyễn Thị Phương	21/3/1972		Trung tâm Kiểm tra vệ sinh Thú y Trung	Bác sỹ Thú y	26 năm	Thú y

	Loan			ương I, Cục Thú y; LH: 0912.020.072 nguyenphuongloan2002@gmail.com			
174	Ngô Gia Thành	21/9/1968		Trung tâm Kiểm tra vệ sinh Thú y Trung ương I, Cục Thú y; LH: 0918.761.968 ngogiathanh1968@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	26 năm	Thú y
175	Trần Thị Mai Thảo	22/9/1975		Trung tâm Kiểm tra vệ sinh Thú y Trung ương I, Cục Thú y; LH: 0915.709.661 tranmaithao2002@yahoo.com	Thạc sỹ hóa học	23 năm	Thú y
176	Võ Minh Châu	20/5/1967		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương II, LH: 0918574106 vochau67@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	31 năm	Thú y
177	Bùi Huy Hoàng	28/7/1978		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương II, LH: 0912389830 huyhoang0778@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	21 năm	Thú y
178	Bùi Thị Diễm Hằng	31/01/1980		Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương II, LH: 0909054567 buidiemhang3105@gmail.com	Thạc sỹ Thú y	21 năm	Thú y
179	Phạm Thị Kim Dung	23/12/1973		Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0904190705	Tiến sỹ Di truyền giống	27 năm	Chăn nuôi
180	Nguyễn Quỳnh Hoa	16/12/1977		Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y LH: 0915222899 trungbachhoa@yahoo.com	Thạc sỹ Chăn nuôi	24 năm	Chăn nuôi
181	Tiến Hồng Phúc	08/10/1971		Phòng Thức ăn chăn nuôi, Cục Chăn nuôi và Thú y;	Thạc sỹ Chăn nuôi	30 năm	Chăn nuôi

				LH: 0913535328 tienhongphucccn@gmail.com			
182	Đỗ Văn Hoan	10/11/1975		Phòng Giống vật nuôi, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0983751011 dovanhoan01@yahoo.com	Thạc sỹ Chăn nuôi Thú y	26 năm	Chăn nuôi
183	Hoàng Thị Thiên Hương	17/5/1977		Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0913307019 hoangthienhuongvn@gmail.com	Thạc sỹ Chăn nuôi	25 năm	Chăn nuôi
184	Nguyễn Thanh Bình	30/8/1972		Cục Chăn nuôi và Thú y; LH: 0903968785	Thạc sỹ Chăn nuôi	28 năm	Chăn nuôi
XII. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT							
185	Nguyễn Thị Mai Hà	02/8/1971		Trung tâm khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0912593948	Thạc sỹ Trồng trọt	30 năm	Trồng trọt
186	Trần Thị Hưng	15/9/1975		Trung tâm khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 077423017	Tiến sỹ Bảo vệ Thực vật	25 năm	Trồng trọt
187	Lê Thế Anh	13/8/1982		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0903.298.660	Thạc sỹ Khoa học sinh học	21 năm	Bảo vệ thực vật
188	Phan Văn Thuyết	20/4/1983		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0982.178.268	Tiến sỹ Chọn giống cây trồng	20 năm	Trồng trọt
189	Nguyễn Đình Thông	25/5/1968		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0912.474.014	Thạc sỹ Bảo vệ thực vật	21 năm	Bảo vệ thực vật
190	Nguyễn Viết Đoàn	21/10/1980		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0933.443.339	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	22 năm	Bảo vệ thực vật
191	Phạm Thị Xuân	03/03/1983		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;	Thạc sỹ Bảo	18 năm	Bảo vệ thực vật

				LH: 0983940520	vệ thực vật		
192	Nguyễn Phương Nhã	20/01/1984		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0903.283.250	Thạc sỹ Bảo vệ thực vật	18 năm	Bảo vệ thực vật
193	Nguyễn Tuấn Anh	31/5/1983		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0902.468.123	Thạc sỹ Bảo vệ thực vật	17 năm	Bảo vệ thực vật
194	Nguyễn Văn Dân	19/08/1979		Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; LH: 0888527727	Tiến sỹ Bảo vệ thực vật	13 năm	Trồng trọt
XIII. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM							
195	Hoàng Thanh Sơn	24/02/1983		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0945930360; hoangsonfsiv@gmail.com	Thạc sỹ Sinh học	17 năm	Lâm nghiệp
196	Phạm Tiến Dũng	14/05/1989		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0975.430.146 phamtiendungvafs@gmail.com	Thạc sỹ Lâm sinh	12 năm	Lâm nghiệp
197	Nguyễn Huy Hoàng	10/09/1985		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0389580925 nguyenhuyhoangvf@gmail.com	Thạc sỹ Lâm sinh	7 năm	Lâm nghiệp
198	Dương Quang Trung	18/10/1987		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0975848729 duongquangtrung87@gmail.com	Thạc sỹ Lâm sinh	12 năm	Lâm nghiệp
199	Nguyễn Văn Tuấn	22/08/1989		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0983074159 vantuanvf@gmail.com	Thạc sỹ Lâm sinh	6 năm	Lâm nghiệp
200	Hồ Trung Lương	08/10/1988		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0975971938 hotrungluong.dhln@gmail.com	Thạc sỹ Lâm sinh	12 năm	Lâm nghiệp

201	Trần Anh Hải	16/04/1988		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0973861658 tranhaislv@gmail.com	Thạc sỹ Lâm sinh	12 năm	Lâm nghiệp
202	Trịnh Ngọc Bon	27/08/1985		Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0344444632 trinhngocbon85@gmail.com	Thạc sỹ Thực vật học	14 năm	Thực vật rừng
203	Bùi Duy Ngọc	16/4/1974		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0988904609; buiduyngocfsiv@gmail.com	Tiến sỹ Công nghệ vật liệu gỗ	23 năm	Lâm nghiệp
204	Nguyễn Đức Thành	12/12/1986		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0985242567 nguyenducthanh.fuv@gmail.com	Tiến sỹ Công nghệ vật liệu gỗ	12 năm	Lâm nghiệp
205	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/8/1988		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0977843996 nguyentrongnghia48@gmail.com	Thạc sỹ Chế biến lâm sản	12 năm	Lâm nghiệp
206	Nguyễn Bảo Ngọc	24/7/1985		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0968240785; ngocnb247@gmail.com	Tiến sỹ Công nghệ vật liệu gỗ	13 năm	Lâm nghiệp
207	Bùi Thị Thuỷ	2/10/1977		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0904136968; btthuyhn@gmail.com	Tiến sỹ, Sinh học	13 năm	Lâm nghiệp
208	Hoàng Thị Tám	9/10/1980		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0982612066; hoangtamfsiv@gmail.com	Thạc sỹ Máy, thiết bị và công nghệ gỗ, giấy	20 năm	Lâm nghiệp
209	Đoàn Thị Bích Ngọc	11/02/1990		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện	Thạc sỹ Hoá	9 năm	Lâm nghiệp

				Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam ngocnb247@gmail.com	học		
210	Nguyễn Văn Định	13/07/1977		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0989199969; ding77@gmail.com	Tiến sỹ Khoa học và công nghệ gỗ	19 năm	Lâm nghiệp
211	Hà Tiến Mạnh	26/06/1984		Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0903231426; hatienmanhfsiv@gmail.com	Thạc sỹ	12 năm	Lâm nghiệp
212	Vũ Thị Hồng Thắm	04/02/1984		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0974044535; hongthamvu09@gmail.com	Tiến sỹ, Khoa học gỗ và vật liệu gỗ	12 năm	Lâm nghiệp
213	Nguyễn Văn Giáp	11/9/1985		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0941223678 giapnpa@yandex.ru	Thạc sỹ Công nghệ máy và thiết bị	12 năm	Lâm nghiệp
214	Nguyễn Thị Trinh	30/01/1984		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0364150615; nguyentrich.fsiv@gmail.com	Thạc sỹ Lâm sinh	12 năm	Lâm nghiệp
215	Hoàng Văn Phong	15/7/1982		Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam LH: 0913785298; hoangphongfsiv@yahoo.com.vn	Thạc sỹ Công nghệ giấy & Bột giấy - Khoa học gỗ	20 năm	Lâm nghiệp
216	Trần Đức Đô	09/11/1988		Trung tâm Tư vấn và Phát triển lâm nghiệp, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng LH: 0347057410 donafipi@gmail.com	Thạc sỹ lâm nghiệp	11 năm	Hiện trạng rừng
217	Đinh Trần Tân	03/11/1978		Trung tâm Tư vấn và Phát triển lâm nghiệp, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng	Thạc sỹ Lâm nghiệp	19 năm	Hiện trạng rừng

				LH: 0914445363; tancfic@gmail.com			
218	Nguyễn Trọng Kiên	1974		Viện Công nghiệp gỗ và Nội thất, Trường ĐH Lâm nghiệp LH: 0982323738 kienlnvn@gmail.com	Tiến sỹ khoa học và công nghệ gỗ	18 năm	Lâm nghiệp
219	Nguyễn Thị Loan	1982		Viện Công nghiệp gỗ và Nội thất, Trường ĐH Lâm nghiệp LH: 0915325883 loannnguyenwic@gmail.com	Thạc sỹ Lâm nghiệp	17 năm	Gỗ, lâm sản
220	Nguyễn Thế Nghiệp	1980		Viện Công nghiệp gỗ và Nội thất, Trường ĐH Lâm nghiệp LH: 0982082118; nguyenthenghiep0411@gmail.com	Thạc sỹ Lâm nghiệp	15 năm	Gỗ, lâm sản
221	Lê Xuân Phương	03/10/1975		Viện Công nghiệp gỗ và Nội thất, Trường ĐH Lâm nghiệp LH: 0913575309 phuonglx@vnuf.edu.vn	Tiến sỹ Khoa học vật liệu sinh học	25 năm	Chế biến gỗ
222	Trần Ngọc Hải	29/6/1960		Bộ Môn thực vật rừng, Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0943966368 haicrung@gmail.com	Tiến sỹ Lâm sinh	36 năm	Thực vật
223	Vương Duy Hưng	27/10/1978		Bộ Môn thực vật rừng, Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0813803972 hungvd@vnuf.edu.vn	Tiến sỹ Thực vật học	23 năm	Thực vật
224	Phùng Thị Tuyền	12/11/1984		Bộ Môn thực vật rừng, Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0396456048	Tiến sỹ Thực vật học	16 năm	Thực vật

				tuyenpt@vnuf.edu.vn			
225	Tạ Thị Nữ Hoàng	16/3/1989		Bộ Môn thực vật rừng, Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0942399396l hoangttn@vnuf.edu.vn	Thạc sỹ Quản lý tài nguyên rừng	10 năm	Thực vật
226	Dương Tiến Đức	26/12/1973		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam LH: 0912289649 tienducsnu@gmail.com	Tiến sỹ nông nghiệp, chuyên ngành quản lý tài nguyên rừng	28 năm	Lâm nghiệp
227	Đỗ Văn Bản	22/10/1959		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam LH: 0977227563 dovanbanfsiv@gmail.com	Tiến sỹ kỹ thuật chuyên ngành: kỹ thuật chế biến lâm sản	38 năm	Lâm nghiệp
228	Phùng Quốc Lâm	10/5/1997		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam LH: 0326967752 quoclam105@gmail.com	Kỹ sư Quản lý đất đai	05 năm	Lâm nghiệp
229	Nguyễn Phương Bình	25/11/1983		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam LH: 0983520830 Email: phuongbinh.gis@gmail.com	Cử nhân địa lý	19 năm	Lâm nghiệp
230	Nguyễn Thu Uyên	07/12/1996		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam LH: 0842309796 uyennguyen1996@gmail.com	Tiến sỹ Khoa học	5 năm	Lâm nghiệp

231	Dương Mạnh Hùng	20/04/1978		Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam LH: 0969363773 Dh0505479@gmail.com	Cử nhân kinh tế	10 năm	Lâm nghiệp
232	Hà Bích Hồng	20/09/1983		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0968137884; honghb@vnuf.edu.vn/hahongvp83@gmail.com	Tiến sĩ, Sinh học/chuyên ngành Sinh học phân tử	18 năm	Lâm nghiệp
233	Vũ Quang Nam	15/5/1975		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0984622611 namvq@vnuf.edu.vn	Tiến sĩ Sinh học/ Chuyên ngành sinh học thực vật	25 năm	Lâm nghiệp
234	Lê Thọ Sơn	22/04/1977		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0349545586 sonlt@vnuf.edu.vn	Tiến sĩ Sinh học/ Chuyên ngành Sinh học phân tử	22 năm	Lâm nghiệp
235	Bùi Thị Mai Hương	25/12/1981		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0967203656huongbtm@vnuf.edu.vn	Tiến sĩ, Sinh học/chuyên ngành Di truyền phân tử	20 năm	Lâm nghiệp
236	Nguyễn Thị Huyền	6/10/1990		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0986829929 huyennt@vnuf.edu.vn	Thạc sỹ Sinh học/ Chuyên ngành Sinh học thực nghiệm	10 năm	Lâm nghiệp
237	Đoàn Thị Thu Hương	06/09/1993		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0945862385 huongdtt@vnuf.edu.vn	Thạc sỹ Sinh học/ Chuyên ngành Sinh học thực nghiệm	8 năm	Lâm nghiệp
238	Nguyễn Thị Thơ	30/05/1980		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0973954911	Thạc sỹ Sinh học/chuyên ngành Di	20 năm	Lâm nghiệp

				thont@vnuf.edu.vn	truyền học		
239	Hoàng Thị Thắm	06/03/1986		Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Trường Đại học Lâm nghiệp LH: 0985021269 thamht@vnuf.edu.vn	Thạc sỹ Lâm nghiệp	14 năm	Lâm nghiệp
XIV. LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ							
240	Nguyễn Hữu Bình	20/9/1982		Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thủy sản	19 năm	Thủy sản
241	Nguyễn Thị Huyền	27/09/1984		Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương, Cục Thú y; LH: 0985997738; huyennncvd@gmail.com	Thạc sỹ Thủy sản	12 năm	Thủy sản
242	Trần Nam Chung	05/7/1980		Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thủy sản	20 năm	Thủy sản
243	Nguyễn Tiến Dũng	10/5/1978		Chi cục Kiểm ngư vùng I, Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Kỹ sư máy tàu thủy	08 năm	Thủy sản
244	Đào Văn Trường	01/04/1972		Chi cục Kiểm ngư vùng V, Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Kỹ sư máy tàu thủy	24 năm	Thủy sản
245	Lê Hữu Tuấn Anh	26/12/1985		Cục Thủy sản và Kiểm ngư; LH: 0913918685	Thủy sản	15 năm	Thủy sản
246	Nguyễn Phú Quốc	15/8/1974		Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thủy sản	16 năm	Thủy sản
247	Hà Thanh Tùng	10/3/1974		Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư LH: 0979866855; hathanhtung74@yahoo.com	Tiến sĩ dinh dưỡng động vật thủy sản	Từ năm 1998 đến nay	Thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản
248	Nguyễn Đình Xuân Quý	24/02/1973		Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư LH: 0923069068 ndxquy@gmail.com	Thạc sĩ nuôi trồng thủy sản	Từ năm 1998 đến nay	An toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm nghiệm; phân tích rủi ro dịch bệnh, môi trường, ATVSTP
249	Nguyễn Thị Hiền	14/02/1986		Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Kỹ sư công nghệ thực	Từ năm 2011 đến nay	Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý

				LH: 0975430477; hiennnguyen47tp2@gmail. com	phẩm	nay	môi trường nuôi trồng thủy sản
250	Đặng Ngọc Đức	25/10/1979		Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Cục Thủy sản và Kiểm ngư LH: 0989387389 ngocduccnsh@gmail. com	Thạc sĩ công nghệ sinh học	14 năm	Thủy sản
251	Ngô Minh Dung	27/4/1984		Bộ phận Kiểm nghiệm Hóa học, Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư Số 9, Nguyễn Văn Cừ, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ. LH: 0915 687 998; minhdung2704@gmail.com	Tiến sĩ nuôi trồng thủy sản	Từ năm 2013 đến nay	Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường, môi trường nước nuôi trồng thủy sản
252	Trương Ngô Bích Ngọc	07/4/1983		Bộ phận Kiểm nghiệm Hóa học, Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư Số 9, Nguyễn Văn Cừ, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.. LH: 0988 258 464; bichngoc7484@gmail.com	Thạc sĩ nuôi trồng thủy sản	Từ năm 2013 đến nay	Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường, môi trường nước nuôi trồng thủy sản
253	Đinh Thị Thu Thủy	02/06/1987		Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định NTTS vùng II – Lô số 6, đường số 2, Khu 30 Bắc Sơn, Vĩnh Hải, Nha Trang. LH: 0936005929 dingthuthuy1987@gmail.com	Thạc sỹ chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản	11 năm	Nuôi trồng thủy sản
254	Nguyễn Thế Linh	18/9/1987		Block C Chung cư Him Lam Phú An, số 32 Thủy Lợi, P. Phước Long A, TP. Thủ Đức LH: 0907605635 thelinhktcl@gmail.com	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	11 năm	Nuôi trồng thủy sản
255	Bùi Thị Phương	24/7/1983		Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm	Kỹ sư Công	15 năm	Sản phẩm & nhà

				định thủy sản, Cục Thủy sản và Kiểm ngư LH: 0978850085 fangbui16@gmail.com	nghe thực phẩm Ths. Kinh Doanh & Quản lý		máy Thức ăn thủy sản, xử lý và cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, giám định an toàn thực phẩm và sinh học trong lĩnh vực thủy sản
XV. LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI							
256	Nguyễn Thanh Tùng	21/4/1977		Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0913085879	Thạc sỹ, Xây dựng công trình thủy	24 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai
257	Phạm Đức Hiếu	01/8/1984		Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0988085348	Thạc sỹ, Xây dựng công trình thủy	16 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai
258	Mai Thị Hà	19/4/1984		Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0916699138	Thạc sỹ, Xây dựng công trình thủy	16 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai
259	Hoàng Hiệp	05/6/1977		Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0914696968	Thạc sỹ Thủy văn	24 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai
260	Đặng Văn Đăng	07/9/1979		Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0912324540	Thạc sỹ xây dựng công trình thủy	21 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai
261	Trần Việt Kim Chi	05/7/1990	Chuyên viên	Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0904330303	Thạc sỹ quản trị công trong hợp tác quốc tế	11 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai
262	Phùng Đức Thắng	30/5/1989	Phó trưởng phòng	Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0912991989	Kỹ sư kỹ thuật công trình	13 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai
263	Đào Trọng Toàn	04/12/1990	Chuyên viên	Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0356868166	Thạc sỹ, Xây dựng công	06 năm	Đề điều, Phòng chống thiên tai

					trình thủy		
264	Đào Việt Anh	19/10/1993	Chuyên viên	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0377377470	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	09 năm	Đê điều, Phòng chống thiên tai
265	Cán Đình Thư	01/12/1990	Chuyên viên	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai LH: 0963205268	Kỹ sư Kỹ thuật công trình thủy lợi	12 năm	Đê điều, Phòng chống thiên tai
XVI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI							
266	Trần Minh Tuyền	07/02/1968		P. Quản lý vận hành tưới tiêu, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi LH: 0912157408	Thạc sỹ thủy lợi	30 năm	Vận hành tưới tiêu
267	Nguyễn Hải Nam	14/9/1979		P. Quản lý Quy hoạch. Cục Thủy lợi LH: 0912496105	Thạc sỹ thủy lợi	20 năm	Quy hoạch thủy lợi
268	Lê Khắc Lương	27/10/1976		P. Quản lý Nước sạch nông thôn, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi LH: 0912291161	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	23 năm	Nước sạch nông thôn
269	Nguyễn Hữu Thương	17/3/1977		P. Quản lý đầu tư và xây dựng, Cục Thủy lợi LH: 0914.523 298	Thạc sỹ Xây dựng công trình	23 năm	Thủy lợi
270	Nguyễn Văn Hải	06/6/1980		P. An toàn đập và hồ chứa nước, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi LH: 0912681589	Thạc sỹ thủy lợi	15 năm	An toàn đập và hồ chứa nước
271	Nguyễn Thanh Hải	08/06/1963		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0918.032.507; hai63thnn@yahoo.com	Tiến sỹ Công trình thủy	33 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
272	Tăng Đức Thắng	01/01/1959		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913.926.027 tdthang.siwr@gmail.com	Tiến sỹ Công trình thủy	42 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
273	Nguyễn Văn Hoạt	20/07/1978		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0919846777	Thạc sỹ Quy hoạch và quản lý tài	22 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai

				hoat.siwrr@gmail.com	nguyên nước		
274	Đào Việt Hưng	07/09/1978		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0933.173.666 daoviethung070978@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	21 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
275	Nguyễn Trọng Hiên	19/05/1971		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0976960292 nguyentronghiensiwr@gmail.com	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi	20 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
276	Phạm Ngọc Hải	19/05/1981		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0988092195 pnh82vn@gmail.com	Thạc sỹ Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	18 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
277	Phạm Văn Giáp	20/07/1984		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0906063907 phamgiapvc@gmail.com	Thạc sỹ Kỹ thuật công trình thủy	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
278	Dương Thị Thùy Dung	24/08/1987		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0386.303.909 raungo248@yahoo.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	12 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
279	Nguyễn Việt An	25/08/1993		Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0938127086 nguyenvietansiwr@gmail.com	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình thủy lợi	7 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
280	Nguyễn Minh Việt	05/10/1969		Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913076517 viethpc@yahoo.com	Tiến sỹ Công trình thủy lợi	30 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
281	Đỗ Ngọc Ánh	22/06/1973		Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Tiến sỹ Công trình thủy lợi	26 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai

				LH: 0903293029; doanhphpc@gmail.com			
282	Bùi Mạnh Bằng	4/12/1976		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0985368695 manhbanghy@gmail.com	Thạc sỹ Thủy nông cải tạo đất	23 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai
283	Trịnh Đức Cường	18/12/1979		Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912254432 trinhcuong1812@yahoo.com.vn	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	21 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
284	Đỗ Anh Đức	2/8/1981		Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0989751175 anhduc43vthuyloi@yahoo.com	Thạc sỹ Thủy văn môi trường	17 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
285	Nghiêm Xuân Giang	13/09/1977		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0985368626 gnaignx@yahoo.com.vn	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	23 năm	Thủy lợi/Phòng, chống thiên tai
286	Phạm Thị Hoài	09/11/1973		Phòng Tổng Hợp, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 09830411098 hoaiphanthihpc@yahoo.com	Thạc sỹ Kỹ thuật thủy lợi	27 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
287	Trần Thiết Hùng	19/06/1974		Phòng Nghiên cứu thủy năng và năng lượng tái tạo, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913387246 hungtt7@gmail.com	Thạc sỹ Thủy văn môi trường	26 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
288	Trần Hoàng Hạnh	26/12/1977		Phòng Nghiên cứu thủy năng và năng lượng tái tạo, Viện Thủy điện và năng lượng tái	Thạc sỹ Thủy văn môi	23 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai

				tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912830837 hanhihr@gmail.com	trường		
289	Nguyễn Thanh Tùng	15/02/1974		Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913 525 310 tungthng1974@gmail.com	Kỹ sư Công trình thủy lợi	27 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
290	Trịnh Văn Ước	21/11/1984		Phòng Nghiên cứu thủy năng và năng lượng tái tạo, Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0973 585 099 trinhhuoc84@gmail.com	Thạc sỹ Thủy văn môi trường	15 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
291	Trần Thị Nhung	21/09/1987		Phòng Tổng hợp, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0975 519 810 nhunghp29@gmail.com	Thạc sỹ Kinh tế thủy lợi	13 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
292	Phạm Thị Thuận	18/08/1989		Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0978 180 889 thuanptl8@gmail.com	Thạc sỹ Kỹ thuật môi trường	12 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
293	Nguyễn Ngọc Tuấn	23/06/1991		Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0974 519 379 nguyenngoctuan236@gmail.com	Thạc sỹ KT tài nguyên nước	9 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
294	Phùng Hồng Tuấn	21/10/1969		Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0989081546 tuanhpc@gmail.com	Tiến sỹ Cơ khí thủy lợi	31 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai

295	Nguyễn Thị Huệ	07/09/1981		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 01233466399 hueihr8l@gmail.com	Kỹ sư Công trình thủy lợi	19 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
296	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	20/12/1983		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0989301127 khanhnm77@gmail.com	Thạc sỹ Kinh tế thủy lợi	17 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
297	Lê Thị Hồng Liên	11/12/1980		Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0985 257 889 honglienvn200l@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	20 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai
298	Trần Quốc Nam	7/12/1978		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0904 300 459 tranquocnamih@gmail.com	Thạc sỹ Thủy nông cải tạo đất	21 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
299	Đỗ Xuân Ninh	12/7/1979		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0914 335 857 ninhnhpc@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	20 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai
300	Nguyễn Đức Tú	1/6/1975		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 091.3361222 ndtuhpc@yahoo.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	26 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai
301	Nguyễn Thế Tiến	9/8/1982		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	18 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai

				Thủy lợi Việt Nam LH: 093.6495496 nguyentienih@gmail.com			
302	Phạm Cao Thăng	2/9/1977		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913 539 064 thangih@yahoo.com.vn	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	22 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
303	Nguyễn Hoàng Tiến	26/09/1982		Trung Tâm Quy hoạch và Quản lý khai thác công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913 556 565; tien42c2@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	17 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
304	Trương Đình Vũ	31/7/1990		Trung tâm Công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0977 224 241 truongdinhv1990@gmail.com	Thạc sỹ Kỹ thuật công trình biển	10 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
305	Nguyễn Hữu Năm	02/11/1981		Trung Tâm Quy hoạch và Quản lý khai thác công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0982 999 199 huunam0211@gmail.com	Tiến sỹ Địa kỹ thuật xây dựng	18 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
306	Vũ Ngọc Lăng	13/7/1981		Trung Tâm Quy hoạch và Quản lý khai thác công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912 939 597 vungoclang137@gmail.com	Kỹ sư Công trình thủy lợi	18 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
307	Trần Quốc Thanh	25/12/1984		Trung Tâm Quy hoạch và Quản lý khai thác	Thạc sỹ KT	13 năm	Thủy lợi; Phòng

				công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0366833998 thanhwb@gmail.com	tài nguyên nước		chống thiên tai
308	Đào Đức Linh	13/10/1987		Trung Tâm Quy hoạch và Quản lý khai thác công trình thủy điện, Viện Thủy điện và năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0832039888 linh47nl@gmail.com	Thạc sỹ KT tài nguyên nước	13 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
309	Đinh Anh Tuấn	26/9/1976		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0936909099 dinghtuanvklitl@gmail.com	Tiến sỹ Công nghệ bê tông	23 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
310	Nguyễn Ngọc Thắng	18/8/1965		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913513434 thangvkhtl@gmail1.com	Thạc sỹ Máy thủy khí	35 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
311	Nguyễn Mạnh Trường	05/9/1976		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0939855055 truongnm76@gmail.com	Tiến sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	24 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
312	Đoàn Minh Tàn	29/01/1983		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912747100 minhtan.tbtl@gmail.com	Kỹ sư Cơ khí	14 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai
313	Nguyễn Mạnh Tiến	30/07/1989		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0975141920; manhtien.vawr@gmail.com	Kỹ sư Cơ khí	10 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai

314	Nguyễn Trường Giang	28/10/1985		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0977326881 ntgiang85@gmail.com	Kỹ sư Cơ khí	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
315	Hoàng Thị Phương Thúy	06/5/1985		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0988745611 thuyp65@gmail.com	Kỹ sư Điện	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
316	Phạm Song Hùng	23/8/1978		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0908069899 phamsonghung@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	21 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai
317	Nguyễn Thị Hồng Nga	24/08/1976		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912595894 nganguyenhongvkhlt@gmail.com	Thạc sỹ Tài nguyên nước	23 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
318	Nguyễn Quang Minh	10/11/1971		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0977750868 minhvlt@gmail.com	Thạc sỹ Máy thủy khí	28 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai
319	Đoàn Bình Minh	05/08/1976		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0982244865 minhvkhtl@yahoo.com	Kỹ sư công trình	23 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
320	Nguyễn Hồng Lân	10/3/1975		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913547500 honglanl975@gmail.com	Kỹ sư Điện, Điện tử	25 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
321	Bùi Đình Mạnh	10/5/1982		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912656818	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công	9 năm	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai

				buidinhmanhnb@gmail.com	trình		
322	Mạc Thị Mai Nhung	18/12/1981		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0916360002 macnhungl812@gmail.com	Kỹ sư Thủy nông	17 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
323	Nguyễn Văn Sơn	12/7/1983		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0979631568 sonnguyen6666668@gmail.com	Kỹ sư Kỹ thuật công trình thủy lợi	15 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
324	Đỗ Hồng Vinh	08/11/1971		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0919268471 vinhttb@gmail.com	Thạc sỹ Máy thủy khí	28 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
325	Ngô Đức Lượng	12/2/1970		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0963367669 dungluongvkhtl@gmail.com	Thạc sỹ Cơ khí	20 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
326	Phan Tuấn Anh	09/10/1986		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0979686256 phantuananhbkc@gmail.com	Thạc sỹ Máy thủy khí	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
327	Đặng Quốc Tuấn	14/04/1978		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0989050566 dangquoctuan@gmail.com	Tiến sỹ Địa kỹ thuật	11 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
328	Trần Bằng Giang	10/6/1983		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0914888100 giangtranbang@gmail.com	Kỹ sư Công trình thủy lợi	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
329	Nguyễn Việt Hưng	08/3/1990		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Kỹ sư tài nguyên	9 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai

				LH: 0964735135 nguyenviethun_g@gmail.co m	nước		
330	Ngô Văn Đạt	16/07/1983		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0936456007 vandatvklitl@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
331	Nguyễn Phú Phước	27/01/1988		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0978982312 nguyenphuphuoc@gmail.com	Thạc sỹ Quản lý xây dựng	11 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
332	Phùng Minh Đức	27/02/1977		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0972383333 minhducqlda@gmail.com	Kỹ sư Công trình thủy lợi	21 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
333	Nguyễn Đức Hoàng	04/02/1984		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0962213999 vogohuyhoang@gmail.com	Kỹ sư Công trình thủy lợi	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
334	Đoàn Văn Khánh	04/7/1978		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0985881465; doanvankhanhhhd@gmail.com	Kỹ sư Xây dựng cảng	19 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
335	Vũ Mạnh Tiến	01/12/1976		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0902021207 vumanhtien_1976@gmail.com	Thạc sỹ Xây dựng công trình thủy lợi	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
336	Nguyễn Hồng Long	10/3/1975		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912024709 honglong.vkhtl@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	25 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
337	Nguyễn Đức Hoàng	18/8/1977		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa	Thạc sỹ	18 năm	Thủy lợi; Phòng

				học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912016014 vienbom.tbtl@gmail.com	Công trình thủy lợi		chống thiên tai
338	Nguyễn Quý Anh	12/3/1973		Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913367648 nguyenquyanh73@gmail.com	Thạc sỹ Địa chất công trình	25 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
339	Nguyễn Quốc Huy	28/10/1977		Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0913573088 huythuyctcr@gmail.com	Phó Giáo sư, Tiến sỹ Sinh học	24 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
340	Phạm Văn Động	20/4/1966		Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 091300885; phamvandong566@gmail.com	Thạc sỹ Địa vật lý	34 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
341	Nguyễn Minh Đức	15/12/1978		Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0903422888 ducnguyenminh2004@gmail.com	Tiến sỹ Sinh học	20 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
342	Vũ Hoàng Hiệp	13/01/1985		Phòng Nghiên cứu ứng dụng Địa vật lý, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0912413185 hoanghiiepgh@gmail.com	Thạc sỹ Quy hoạch và Quản lý tài nguyên nước	14 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
343	Đỗ Anh Chung	11/11/1972		Phòng Nghiên cứu ứng dụng Địa vật lý, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 09122165539 chungdoanh@gmail.com	Thạc sỹ Địa vật lý	25 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
344	Nguyễn Văn Lợi	08/10/1976		Phòng Nghiên cứu ứng dụng Địa vật lý, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện	Thạc sỹ Địa vật lý	21 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai

				Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0944622668 nguyenvanloi0208@gmail.com			
345	Phạm Lê Hoàng Linh	08/12/1993		Phòng Nghiên cứu ứng dụng Địa vật lý, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0378736927	Kỹ sư Địa vật lý	6 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
346	Lê Quang Thịnh	09/3/1983		Trung tâm Nghiên cứu Phòng trừ mối, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0944686486 lqthinh83@gmail.com	Thạc sỹ Sinh học	15 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
347	Nguyễn Thúy Hiền	14/6/1977		Trung tâm Nghiên cứu Phòng trừ mối, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0936425135 vukythu@gmail.com	Thạc sỹ Sinh học	22 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
348	Trần Thị Thu Huyền	24/5/1982		Phòng Kế hoạch, Tài chính, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0914338636 muahoarung2010@gmail.com	Thạc sỹ Sinh học	17 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
349	Nguyễn Thị My	13/4/1979		Phòng Thí nghiệm Sinh hóa và Diệt trừ mối, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0915057560 ngmyb2012@gmail.com	Tiến sỹ Sinh học	17 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
350	Võ Thị Thu Hiền	14/8/1974		Phòng Thí nghiệm Sinh hóa và Diệt trừ mối, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0904545244	Thạc sỹ Lâm nghiệp	25 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai

				vohientd@gmail.com			
351	Lê Văn Tuất	14/9/1982		Trung tâm Sinh thái Bảo vệ hồ chứa nước, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0972500008 tuatwip@gmail.com	Thạc sỹ Lâm nghiệp	11 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
352	Đỗ Quý Mạnh	20/11/1977		Trung tâm Sinh học bảo vệ đê, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0982797388 doquymanh@gmail.com	Tiến sỹ Lâm nghiệp	22 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
353	Lê Ngọc Cương	28/4/1984		Trung tâm Sinh học bảo vệ đê, Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam LH: 0983079258; lengoccuong258@gmail.com	Thạc sỹ Công trình thủy lợi	15 năm	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai
354	Trần Văn Toàn	04/02/1980		Văn phòng tư vấn Thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình, Trường Đại học Thủy lợi LH: 024 3564 3123 vptv@tlu.edu.vn	Tiến sỹ Kỹ thuật công trình xây dựng	20 năm	Thủy lợi
355	Phạm Huy Dũng	04/03/1980		Văn phòng tư vấn Thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình, Trường Đại học Thủy lợi LH: 024 3564 3123 vptv@tlu.edu.vn	Tiến sỹ Địa kỹ thuật xây dựng	20 năm	Thủy lợi
356	Lê Thái Bình	18/04/1983		Văn phòng tư vấn Thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình, Trường Đại học Thủy lợi, LH: 024 3564 3123 vptv@tlu.edu.vn	Tiến sỹ Xây dựng công trình thủy	17 năm	Thủy lợi

357	Mai Lâm Tuấn	30/12/1983		Văn phòng tư vấn Thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình, Trường Đại học Thủy lợi, LH: 024 3564 3123 vptv@tlu.edu.vn	Tiến sĩ Xây dựng công trình thủy	17 năm	Thủy lợi
XVII. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							
358	Trần Đức Tuấn	04/11/1979		Trung tâm Giám định máy và Thiết bị, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; LH: 0984899358	Thạc sỹ Cơ điện nông nghiệp	20 năm	Cơ điện nông nghiệp
359	Ngô Văn Phương	30/10/1975		Trung tâm Giám định máy và Thiết bị, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; LH: 0915183822	Thạc sỹ kỹ thuật	24 năm	Cơ điện nông nghiệp
360	Dương Công Như	30/5/1984		Trung tâm Giám định máy và Thiết bị, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; LH: 0916544822	Kỹ sư điện	14 năm	Cơ điện nông nghiệp
361	Vũ Hữu Hoàng	16/07/1980		Trung tâm Giám định máy và Thiết bị, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; LH: 0986832468	Kỹ sư chế tạo máy	6 năm	Cơ điện nông nghiệp
362	Nguyễn Tuấn Anh	13/06/1980		Trung tâm Giám định máy và Thiết bị, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; LH: 0906.295.247	Kỹ sư cơ khí	19 năm	Cơ điện nông nghiệp
363	Mai Văn Hời	17/03/1986		Trung tâm Giám định máy và Thiết bị, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; LH: 0962460156	Kỹ sư cơ khí	12 năm	Cơ điện nông nghiệp
364	Trần Văn Hoàn	25/09/1979		Trung tâm Giám định máy và Thiết bị, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch; LH: 0365457527	Kỹ sư điện	19 năm	Cơ điện nông nghiệp
XVIII. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG							
365	Phạm Cao Thăng	01/09/1975		Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm tra chất lượng nông sản thực phẩm, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch	Cử nhân Công nghệ sinh học; Thạc sỹ	25	Phân tích, kiểm tra chất lượng nông sản thực

				LH: 0989010975 phamcaothang2017@gmail.com	nông nghiệp		phẩm
366	Lã Mạnh Tuấn	11/4/1984		Trung tâm Nghiên cứu và Kiểm tra chất lượng nông sản thực phẩm, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch LH: 0972426062 <u>tuancnsh2003@gmail.com</u>	Thạc sỹ Công nghệ sinh học	14 năm	Phân tích, kiểm tra chất lượng nông sản thực phẩm
367	Nguyễn Thanh Ninh	16/4/1983		Phòng thí nghiệm Cơ điện VILAS019, Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch 0983048316/02438686346; ninhelec@gmail.com	Thạc sỹ Kỹ thuật điện	12 năm	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Giám định, đánh giá chất lượng máy, thiết bị cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch

PHỤ LỤC II**DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Lĩnh vực giám định	Ghi chú
I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y						
1	Cục Chăn nuôi và Thú y	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 2 Ngọc Hà , Đội Cấn, Ba Đình, TP Hà Nội	Chăn nuôi và thú y	Chăn nuôi và thú y	
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng I	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Số 50, ngõ 102 Trường Chinh, phường Kim Liên, TP Hà Nội	Thú y	Thú y	
3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng II	Số 1296/QĐ-BNNMT ngày 07/5/2025	Số 23 Đà Nẵng, phường Ngõ Quyền, TP.Hải Phòng ĐT: 02253.836.511 Fax: 02253.551.698 tonghoptyv2@gmail.com	Thú y	Thú y	
4	Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng III	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Số 51 đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	Thú y	Thú y	
5	Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng IV	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Số 12 Trần Quý Cáp, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng	Thú y	Thú y	
6	Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng V	- Số 79/2006/QĐ-BNN, ngày 18/9/2006; - Số 576/QĐ-TY-VP, ngày 04/10/2017; - Số 1299/QĐ-BNNMT,	Số 36 Phạm Hùng, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk; LH: 0262.3877.795	Thú y	Thú y	

		ngày 07/5/2025	chicucvung5.cnty@mae.gov.vn			
7	Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VI	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Số 521/1 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, TP HCM	Thú y	Thú y	
8	Chi cục Chăn nuôi và Thú y vùng VII	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Số 88, Cách Mạng Tháng 8, Phường Bình Thủy, TP Cần Thơ	Thú y	Thú y	
9	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương I	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Số 30 ngõ 78 đường Giải phóng, Phường Kim Liên, TP Hà Nội; LH:02438691236 Email: ttkntty1@gmail.com	Chăn nuôi, thú y	Chăn nuôi, thú y	
10	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương II	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	521/1 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam LH: 028 38118 302 Email:nvc.dah@gmail.com	Chăn nuôi, thú y	Chăn nuôi, thú y	
11	Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương I	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Số 28 ngõ 78 đường Giải Phóng, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam; LH: 0866650255	Chăn nuôi, thú y	Chăn nuôi, thú y	
12	Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương II	Quyết định số 1302/QĐ- BNNMT ngày 07/05/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	521/1 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, TP. HCM, LH: 028 66536522, Email:cdxntw2@gmail.com, Website: cdxntw2.com.vn	Chăn nuôi, thú y	Chăn nuôi, thú y	
13	Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi Trung ương I	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	Tân Phong, phường Thượng Cát, TP Hà Nội LH: 024. 3752 5373	Chăn nuôi, thú y	Chăn nuôi, thú y	

14	Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi Trung ương II	Quyết định số 32/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục chăn nuôi và Thú y	135A Pasteur, phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh	Chăn nuôi, thú y	Chăn nuôi, thú y	
II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT						
15	Cục Trồng trọt và và Bảo vệ thực vật	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 2 Ngọc Hà , Đội Cấn, Ba Đình, TP Hà Nội			
16	Các Phòng thử nghiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được chỉ định	Theo các quyết định chỉ định của cơ quan có thẩm quyền (Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)	Danh mục đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật	Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật	
17	Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc thuộc Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Số 07A Lê Văn Hiến, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội LH: 024.3851.3590 Email:kdtph.bvtv@mard.gov.vn	Thuốc bảo vệ thực vật	Thuốc bảo vệ thực vật	
18	Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc thuộc Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Số 28 Mạc Đình Chi, phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh ĐT: 028.3823.3590	Thuốc bảo vệ thực vật	Thuốc bảo vệ thực vật	
19	Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia	Quyết định số 1069/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia thuộc Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Số 6, Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Giống cây trồng	Giống cây trồng	

III. LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG						
20	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 10 Nguyễn Công Hoan, phường Giảng Võ, TP Hà Nội LH: 024 38310983 Email: nafiqpm@mae.gov.vn	Chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	
21	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Quyết định số 132/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Số 51 Lê Lai, phường Ngô Quyền, Tp Hải Phòng LH: 0225 3837 124 Email: nafiqpm1@mae.gov.vn	Chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	
22	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 2, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Quyết định số 132/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Số 167-175 Chương Dương, phường Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng LH: 0236 3836 155 Email: nafiqpm2@mae.gov.vn	Chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	
23	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 3, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Quyết định số 132/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Số 1105 Lê Hồng Phong, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa LH: 0258 3882097/ 0258 3881026 Email: nafiqpm3@mae.gov.vn	Chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	
24	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 4, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Quyết định số 132/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Số 271 Tô Ngọc Vân, phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh LH: 028 3636 3638 Email: nafiqpm4@mae.gov.vn	Chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	
25	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Quyết định số 132/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Số 57 Phan Ngọc Hiên, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau LH: 0290 3838 396 Email: nafiqpm5@mae.gov.v	Chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	

	triển thị trường					
26	Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 6, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Quyết định số 132/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Số 386C, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, TP Cần Thơ LH: 0292 3883 257 Email: nafiqpm6@mae.gov.vn	Chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản	An toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối	
IV. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM						
27	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 2 Ngọc Hà, phường Ba Đình, TP Hà Nội LH : 024.3843.8792 Email : cuclnkl@mae.gov.vn			
28	Viện Công nghệ sinh học lâm nghiệp thuộc Trường Đại học Lâm nghiệp	258/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/02/2013	Tầng 2, Tòa nhà A3, Trường Đại học Lâm nghiệp – Xuân Mai, Chương Mỹ, TP Hà Nội; LH: 02432646110	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	
29	Trung tâm Tư vấn và Phát triển lâm nghiệp, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng	Số 329/QĐ-ĐTQHR-TCCB ngày 21/12/2014	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	Điều tra, quy hoạch rừng, đa dạng sinh học, môi trường rừng, biến đổi khí hậu	Lâm nghiệp	
30	Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Số 3135/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/12/2012	Số 46 Đức Thắng, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội	Công nghiệp rừng	Lâm nghiệp	
31	Viện nghiên cứu Lâm sinh, Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Số 3126/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/12/2012	Số 46, Đức Thắng, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội	Lâm sinh	Lâm nghiệp	
32	Viện Công nghiệp gỗ và Nội thất, Trường Đại học Lâm nghiệp	Số 5689/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/12/2014	Nhà T8, Trường Đại học Lâm nghiệp, Xuân Mai, Chương Mỹ, TP Hà Nội	Cấu tạo, tính chất của gỗ, vật liệu gỗ có nguồn gốc từ sợi	Gỗ và lâm sản	

				thực vật; công nghệ chế biến gỗ, lâm sản; công nghệ gia công đồ gỗ, vật liệu gỗ		
33	Viện nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp Nhiệt đới trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Số 221/QĐ-LHH ngày 05/3/2008 và Số 1050/QĐ-LHHVN ngày 15/10/2018 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	B1-12, Khu đô thị Văn Khê, phường Hà Đông, TP Hà Nội	Nghiên cứu khoa học trong lâm nghiệp (lâm sinh, kinh tế chính sách lâm nghiệp, chế biến và bảo quản lâm sản, quản lý bảo vệ tài nguyên rừng, sinh thái môi trường rừng)	Lâm nghiệp	
34	Các Cơ quan khoa học CITES Việt Nam	Các cơ quan khoa học được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định làm Cơ quan khoa học CITES Việt Nam theo quy định pháp luật			Loài nguy cấp, quý hiếm, động vật, thực vật thuộc phụ lục CITES, động vật rừng thông thường	
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI						
35	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội LH : 37335716			
36	Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện khoa học Thủy lợi Việt Nam	- Số 864/QĐ/TCCB ngày 19/8/1978 - Số 2862/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/9/2008	Số 658, Võ Văn Kiệt, phường Chợ Quán, TP HCM LH: 028 3923 8320 Email: vkhtlmn2@gmail.com	Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai	
37	Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa	Số 2164/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/7/2008	Số 8 Ngõ 95, phố Chùa Bộc, Phường Kim Liên, TP Hà Nội	Nghiên cứu khoa học, chuyên giao	Thủy lợi; Phòng chống thiên tai	

	học Thủy lợi Việt Nam			công nghệ, xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi và các dạng năng lượng khác		
38	Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Số 2519/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/8/2008	Số 7 ngõ 95, phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, TP Hà Nội LH: 024 38534842 Email: vienbom.tbtl@gmail.com	Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ kỹ thuật về bơm, trạm bơm và thiết bị thủy lợi	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai	
39	Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Số 3318/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/11/2009	Số 267 phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Đống Đa, TP Hà Nội	Phòng trừ mối, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện và các công trình xây dựng khác	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai	
40	Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Số 2520/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/8/2008	Số 3 ngõ 95, phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, TP Hà Nội LH: 024 35632821	Nghiên cứu ứng dụng trong xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện, đê điều, các công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn	Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai	
41	Văn phòng tư vấn thẩm định thiết kế và Giám định chất lượng công trình - Trường Đại học thủy lợi	Số 10965/BNNMT-PC ngày 29/12/2025	Số 175, phố Tây Sơn, phường Kim Liên, TP Hà Nội LH: 0243 564 3123 Email: vptv@tlu.edu.vn			
VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI						
42	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quản lý đê điều; phòng, chống thiên	Quản lý đê điều; phòng, chống thiên	

		định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường		tai	tai	
VII. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
43	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nhà B9 Số 2 Ngọc Hà, phường Ba Đình, TP Hà Nội LH : 38438806			
VIII. LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ						
44	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, TP Hà Nội			
45	Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản thuộc Cục thủy sản và Kiểm ngư	Quyết định số 246/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, TP Hà Nội LH: 02437246077	Đánh giá, chứng nhận sự phù hợp khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định về giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, môi trường nước trong lĩnh vực NTTS	Thủy sản	
X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI						
46	Cục Quản lý đất đai	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội.	Đất đai	Đất đai	Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm: Vụ Đất đai, Cục

		chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường				Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.
47	Trung tâm Điều tra, Quy hoạch đất đai quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 5226/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 12 năm 2025	Số 9 ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, TP Hà Nội LH : 024.3869.7117	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; quan trắc tài nguyên đất; định giá đất	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất, quan trắc tài nguyên đất, định giá đất	
48	Trung tâm Kiểm định và Kỹ thuật địa chính thuộc Cục quản lý đất đai	Quyết định số 115/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đất đai	Số 479 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội LH: 024.3629.0858	Kiểm định chất lượng sản phẩm các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đất đai; in ấn, quản lý và phát hành phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Cục; thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn trong lĩnh vực đất đai	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thống kê, kiểm kê đất đai; kiểm định chất lượng sản phẩm các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đất đai, thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai	
49	Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai thuộc Cục quản lý đất đai	Quyết định số 809/QĐ-BNNMT ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 9 ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, TP Hà Nội LH: 024.3629.0594	Xây dựng, quản trị, vận hành, kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, dịch vụ công trực tuyến và giao dịch	Trung tâm Dữ liệu và Thông tin đất đai chưa tham gia thực hiện giám định tư pháp	

				điện tử về đất đai; hệ thống theo dõi và đánh giá đối với việc quản lý, sử dụng đất đai; nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ về đất đai; lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Cục; thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn về đất đai theo quy định của pháp luật		
XI. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC						
50	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Quan trắc, đánh giá thiệt hại hệ sinh thái, loài động thực vật	
XII. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						
51	Cục Môi trường	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm: Vụ Môi trường và

		chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường				Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường
52	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc (thuộc Cục Môi trường)	Quyết định số 46/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Môi trường	Số 67 Nguyễn Du, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội LH: 024.3577.1816	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	
53	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Trung và Tây Nguyên (thuộc Cục Môi trường)	Quyết định số 46/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Môi trường	Số 154 Trần Văn Trà, phường Hòa Xuân, TP Đà Nẵng LH: 023.6378.3666	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	
54	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam (thuộc Cục Môi trường)	Quyết định số 46/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Môi trường	Số 154 Trần Văn Trà, phường Hòa Xuân, TP Đà Nẵng LH: 028.2253.0667	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường	
55	Trung tâm Điều tra, quan trắc đa dạng sinh học (thuộc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học)	Quyết định số 3025/QĐ-BTNMT ngày 07/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Quan trắc, đánh giá thiệt hại hệ sinh thái, loài động thực vật	Quan trắc, đánh giá thiệt hại hệ sinh thái, loài động thực vật	
XIII. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN						
56	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 6 Phạm Ngũ Lão, phường Cửa Nam, TP Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản	Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm: Cục Địa chất Việt Nam và Cục Khoáng sản Việt Nam

57	Liên đoàn Bản đồ địa chất biển miền Bắc (thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Ngõ 208 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, TP Hà Nội LH: 028.3846.5403 liendoanbddcmb@gmail.com	- Đo vẽ lập bản đồ địa chất khoáng sản và các bản đồ chuyên đề khác từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc; điều tra di sản địa chất, công viên địa chất, điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên vùng biển, hải đảo Việt Nam. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 tổ chức trực thuộc Cục Địa chất Việt Nam, gồm: Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc và Liên đoàn địa chất và Khoáng sản biển
58	Liên đoàn Bản đồ địa chất biển miền	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025	Số 200 Lý Chính Thắng, phường Nhiêu Lộc, TP Hồ	- Đo vẽ lập bản đồ địa chất khoáng sản và	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản, đang triển	

	Nam (thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Chí Minh LH: 028.3846.5403	các bản đồ chuyên đề khác từ Đà Nẵng trở vào phía Nam; điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản tại các tỉnh đồng bằng Nam Bộ, điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên vùng biển, hải đảo Việt Nam - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình – địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật.	khai thực hiện 01 nhiệm vụ	
59	Liên đoàn Địa chất Đông Bắc	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025	Đường Cách mạng Tháng 8, Phường Trung Thành, tỉnh	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, trên	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	

	(thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thái Nguyên LH: 020.8383.2010	địa bàn các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình – địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật		
60	Liên đoàn Địa chất Tây Bắc (thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Đường Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên địa bàn các tỉnh: Phú Thọ, Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và các tỉnh đồng bằng sông Hồng	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 tổ chức trực thuộc Cục Địa chất Việt Nam, gồm: Liên đoàn địa chất Tây Bắc và Liên đoàn Integeog

				- Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ		
61	Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ (thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Số 43 Trần Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An LH: 023.8384.4686	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên địa bàn các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản, đang triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ	

				sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật		
62	Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ (thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Số 613 Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai LH: 025.6384.6768	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên địa bàn các tỉnh/thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	

				thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật		
63	Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm (thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Phường Xuân Phương, TP Hà Nội LH: 024.3764.3948	- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản phóng xạ, đất hiếm. - Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về: địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; giám định mẫu địa chất, khoáng sản; giám sát thi công công trình địa chất; lập bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản, xác định tài nguyên, trữ lượng còn lại; đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản và các dịch vụ khác về địa chất, khoáng sản theo	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản	

				quy định của pháp luật.		
64	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất (thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)	Quyết định số 99/QĐ-BNNMT ngày 01/03/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Km 9 – Đường Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, TP Hà Nội LH: 024.3854.2255	Phân tích thí nghiệm, giám định mẫu địa chất, khoáng sản; kiểm định chất lượng sản phẩm các công trình địa chất; thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về địa chất, khoáng sản theo quy định pháp luật.	Lĩnh vực phân tích, thí nghiệm mẫu địa chất, đã thực hiện 28 nhiệm vụ	
65	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 67 Chiến Thắng, phường Hà Đông, TP Hà Nội LH: 024.3854.4386	Nghiên cứu khoa học về địa chất và khoáng sản	Nghiên cứu khoa học về địa chất và khoáng sản	
XIV. LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO						
66	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội LH: 024.3773.5449	Chính sách, pháp luật, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo	Chính sách, pháp luật, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo	
XV. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN						
67	Cục Khí tượng thủy văn	Quyết định số 35/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Khí tượng thủy văn	Số 24 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, TP. Hà Nội LH: 024.3267.3199	Chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn	Chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn	Được thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình và tổ chức lại Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

		chức của Cục Khí tượng Thủy văn được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2436/QĐ-BNNMT ngày 30/6/2025.				
68	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 24 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, TP. Hà Nội LH: 024.3773.1410	Nghiên cứu khoa học về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu	Nghiên cứu khoa học về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu	
69	Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia	Quyết định số 676/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia trực thuộc Cục Khí tượng Thủy văn	Số 24 Huỳnh Thúc Khoáng, phường Láng, TP Hà Nội LH: 024 32673199	Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
70	Trung tâm Kỹ thuật quan trắc khí tượng thủy văn	Quyết định số 673/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật quan trắc khí tượng thủy văn thuộc Cục Khí tượng Thủy văn	Số 24 Huỳnh Thúc Khoáng, phường Láng, TP Hà Nội LH: 024 32673199	Kỹ thuật quan trắc khí tượng thủy văn	Kỹ thuật quan trắc khí tượng thủy văn	

XVI. LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

71	Cục Biến đổi khí hậu	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội LH: 024.3775.9430	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu	
72	Trung tâm Thích ứng biến đổi khí hậu và Trung hòa các-bon	Quyết định số 555/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thích ứng biến đổi khí hậu và Trung hòa các-bon trực thuộc Cục Biến đổi khí hậu	Tòa nhà D, trụ sở số 79, đường Văn Tiến Dũng, phường Tây Tựu, TP Hà Nội	Thực hiện các hoạt động về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn, thị trường các-bon.	Thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn, thị trường các-bon.	
XVII. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ						
73	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 02 phố Đặng Thùy Trâm, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội LH: 024.3755.5247	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ	Chính sách, pháp luật và quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ	
74	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 479 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội LH: 024.3756.1155	Nghiên cứu khoa học về đo đạc bản đồ	Nghiên cứu khoa học về đo đạc bản đồ	
75	Trung tâm Kiểm	Quyết định số 27/QĐ-	Số 02 phố Đặng Thùy Trâm,	Giám sát, kiểm tra	Giám sát, kiểm tra chất	Đề nghị bổ sung theo

	định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	BNNMT ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội	chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý được đầu tư bằng ngân sách Nhà nước do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam làm chủ đầu tư; giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo kế hoạch Bộ giao. Giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ chuyên ngành và thông tin địa lý theo yêu cầu của các bộ, ngành và địa phương. Tham gia giám định chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý phục vụ thanh tra chuyên ngành.	lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý được đầu tư bằng ngân sách Nhà nước do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam làm chủ đầu tư; giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo kế hoạch Bộ giao. Giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ chuyên ngành và thông tin địa lý theo yêu cầu của các bộ, ngành và địa phương. Tham gia giám định chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý phục vụ thanh tra chuyên ngành.	Công văn số 86/ĐĐBĐVN-CSQL ngày 20/01/2025
XVIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC						
76	Cục Quản lý tài nguyên nước	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm	Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về tài	

		2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	LH: 024.3943.7080	nước về tài nguyên nước	nguyên nước	
77	Viện khoa học tài nguyên nước	Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Số 8 Pháo Đài Láng, phường Láng, TP Hà Nội LH: 024.3678.5858	Nghiên cứu khoa học về tài nguyên nước	Nghiên cứu khoa học về tài nguyên nước	
78	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia		Số 93/95 Vũ Xuân Thiều, phường Long Biên, TP Hà Nội LH: 024.3674.0499	Điều tra và quy hoạch tài nguyên nước	Điều tra và quy hoạch tài nguyên nước	
XIX. LĨNH VỰC VIỄN THÁM						
79	Cục Viễn thám quốc gia	Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Số 79 Văn Tiến Dũng, phường Tây Tựu, TP Hà Nội LH: 024. 3834 3811	Chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước về tài nguyên nước		